

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 04-4-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trúi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Oai H, sinh năm 1964 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len), sinh năm 1976 (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thanh U, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Oai H trình bày:**

Ông Nguyễn Oai H là chủ hụi tại địa phương, vợ chồng ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U có tham gia nhiều dây hụi do ông làm chủ hụi, loại hụi có lãi, chủ hụi được hưởng hoa hồng, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Loại hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/02/2021 (âm lịch), tổng dây hụi có 42 phần hụi, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng

tháng, khi hết hạn chủ nợ được hưởng hoa hồng số tiền 800.000 đồng/01 phần nợ hết. Ông L, bà U tham gia 02 phần nợ, danh sách nợ ghi tên Út. Ông L, bà U đã hết hạn ở kỳ thứ ba và kỳ thứ năm. Ông H là người giao tiền nợ cho bà U, giao tại nhà bà U. Sau khi hết hạn, ông L, bà U đóng nợ đến ngày 15/8/2022 âm lịch thì ngưng đóng. Ở đây nợ này ông L, bà U còn nợ ông H 07 kỳ nợ hết với số tiền là: 07 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần nợ = 14.000.000 đồng. Nợ này đã mãn vào ngày 20/11/2022 âm lịch.

- Đây thứ hai: Loại nợ 1.000.000 đồng mở ngày 30/02/2022 (âm lịch), tổng nợ có 46 phần nợ, một tháng trả 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, khi hết hạn chủ nợ được hưởng hoa hồng số tiền 800.000 đồng/01 phần nợ hết. Ông L, bà U tham gia 03 phần nợ, danh sách nợ ghi tên Út. Ông L, bà U đã hết hết 02 phần nợ ở kỳ thứ ba và kỳ thứ năm. Ông H là người giao tiền nợ cho bà U, giao tại nhà bà U. Sau khi hết hạn, ông L, bà U đóng nợ đến ngày 30/8/2022 âm lịch thì ngưng đóng. Ở đây nợ này ông L, bà U còn nợ ông H 34 kỳ nợ hết với số tiền là: 34 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần nợ = 68.000.000 đồng.

Ông L, bà U còn 01 phần nợ sống đóng được 28 kỳ với số tiền là 28 kỳ x 01 phần nợ = 28.000.000 đồng.

Đổi trừ, nợ sống, nợ hết thì ông L, bà U còn nợ ông H số tiền nợ là: 68.000.000 đồng – 28.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Nợ này đã mãn vào ngày 20/12/2023 âm lịch.

Tổng cộng 02 đây nợ trên ông L, bà U nợ ông H số tiền nợ là 54.000.000 đồng.

Nay ông H yêu cầu ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U liên đới trả cho ông số tiền nợ còn nợ ở là 54.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Oai H. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thanh U có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền họ còn nợ cho ông Nguyễn Oai H là 54.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thanh U phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Oai H có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thanh U liên đới trả tổng số tiền họ còn nợ là 54.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp họ.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Oai H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thanh U vắng mặt xét xử lần 02. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Oai H. Hội đồng xét xử xét thấy, chứng cứ ông H cung cấp cho Tòa án là danh sách họ và danh sách hội viên đã hót thể hiện ông L, bà U có tham gia tổng 05 phần họ của 02 dây họ 1.000.000 đồng khai ngày 30/02/2021 (âm lịch) và ngày 30/02/2022 (âm lịch), họ do ông H làm chủ. Sau khi hót họ bà U, ông L có ký tên vào danh sách hội viên đã hót (bút lục 01 - 02). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh các hội viên tham gia cùng dây họ thể hiện: Ông L và bà U đã hót hết 04 phần họ và còn 01 phần họ sống, sau khi đối trừ họ sống, họ chết thì ông L, bà U còn nợ ông H số tiền họ là 54.000.000 đồng đúng như lời trình bày của ông H (bút lục từ 43 đến bút lục 70).

Đối với ông L, bà U sau khi hót họ không đóng họ chết lại cho ông H nên đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ (viết tắt là Nghị định 19) do đó yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Ông H yêu cầu ông L, bà U liên đới thanh toán số tiền

hụi còn nợ là 54.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy khoản nợ hụi này hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông L, bà U, khoản tiền hụi ông L, bà U hốt được dùng để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình của ông bà. Tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Oai H số tiền hụi còn nợ 54.000.0000 đồng là phù hợp.

Kể từ ngày ông Nguyễn Oai H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông L, bà U còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.700.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Oai H không phải chịu án phí. Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phùng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Oai H về việc khởi kiện đòi tiền hụi ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U.

Buộc ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Oai H số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn Len) và bà Huỳnh Thanh U chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.700.000 đồng.

Ông Nguyễn Oai H không phải chịu án phí và được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân